

Số: 153/QĐ-THMCA

Mỹ Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công khai Quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước quý III
năm 2023 của Trường Tiểu học Mỹ Chánh A**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ CHÁNH A

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-PGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Tiểu học Mỹ Chánh A,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai Quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước quý III năm 2023 của Trường Tiểu học Mỹ Chánh A (Biểu 4).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, hội đồng sư phạm, bộ phận kế toán, cán bộ công chức viên chức, người lao động căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính;
- Phòng GD-ĐT Châu thành;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Chữ ký, dấu)

Trương Thị Mỹ Xuyên

QUYẾT TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ III NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 153/QĐ-THMCA ngày 03 tháng 10 năm 2023 của trường Tiểu học Mỹ Chánh A)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
I	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	1.179.122.135	1.179.122.135	-	-
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.179.122.135	1.179.122.135	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.177.522.135	1.177.522.135	-	-
	Lương theo ngạch, bậc	576.234.000	576.234.000		
	Lương hợp đồng		-		

	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	24.402.660	24.402.660		
	Phụ cấp chức vụ	6.570.000	6.570.000		
	Phụ cấp ưu đãi nghề	210.944.349	210.944.349		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	1.080.000	1.080.000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung; Phụ cấp thâm niên nghề	166.068.769	166.068.769		
	Bảo hiểm xã hội	135.323.200	135.323.200		
	Bảo hiểm y tế	23.198.263	23.198.263		
	Kinh phí công đoàn	15.465.508	15.465.508		
	Bảo hiểm thất nghiệp	7.487.733	7.487.733		
	Tiền điện	2.795.440	2.795.440		
	Tiền nước	1.419.330	1.419.330		
	Tiền vệ sinh, môi trường	390.000	390.000		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng (Trống trường)	4.350.000	4.350.000		
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	70.493	70.493		
	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	1.227.390	1.227.390		
	Khác (Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA)	495.000	495.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.600.000	1.600.000		
	Gia hạn phần mềm quản lý chế độ, chính sách	1.600.000	1.600.000		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chỉ quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Mỹ Chánh, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Về việc thực hiện sử dụng và quyết toán tài chính trong nhà trường

Quý III năm 2023

Thời gian: Vào lúc 9 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2023

Địa điểm: Văn phòng trường Tiểu học Mỹ Chánh A

I. Thành phần tham dự:

1. Ban thanh tra nhân dân:

-Ông Lý Văn Thương

Trưởng ban

- Ông Sơn Thanh

Ủy viên

- Ông Lê Tấn Kiệt

Ủy viên

2. Về phía nhà trường:

-Bà Trương Thị Mỹ Xuyên

Hiệu trưởng

-Bà Huỳnh Thi Thúy Hằng

Kế toán

II. Nội dung kiểm tra

1. Bà Trương Thị Mỹ Xuyên-Hiệu trưởng nhà trường trình bày báo cáo về hoạt động thực hiện chế độ chính sách của người lao động quý III năm 2023

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hằng - Kế toán nhà trường thông qua trước Ban thanh tra nhân dân về các

-Tổng các khoản chi:

Nội dung	Mã Nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Tổng	
					Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
*Kinh Phí hoạt động					1.179.122.135	3.234.974.334
1. Kinh phí thực hiện tự chủ					1.177.522.135	3.200.224.334
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001		576.234.000	1.524.231.600
Lương hợp đồng	13	072	6003			5.927.220
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051		24.402.660	73.207.980
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101		6.570.000	20.427.001
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112		210.944.349	561.217.548
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113		1.080.000	8.232.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; Phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115		166.068.769	437.186.071
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301		135.323.200	360.671.477
Bảo hiểm y tế	13	072	6302		23.198.263	61.829.397
Kinh phí công đoàn	13	072	6303		15.465.508	41.219.595
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304		7.487.733	19.759.027
Tiền điện	13	072	6501		2.795.440	8.977.703
Tiền nước	13	072	6502		1.419.330	8.752.085
Tiền vệ sinh, môi trường	13	072	6504		390.000	1.690.000
Văn phòng phẩm	13	072	6551			4.833.500
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng (Trống trường)	13	072	6552			6.171.000
Vật tư văn phòng khác (Mua chổi, ky cho các lớp; in băng rol lễ tổng kết năm học 2022-2023)	13	072	6599		4.350.000	8.123.500
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	072	6601		70.493	230.034
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	072	6605		1.227.390	4.065.396



Khác (Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA)	13	072	6649		495.000	495.000
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	072	6701			453.300
Phụ cấp công tác phí	13	072	6702			1.720.000
Các thiết bị công nghệ thông tin (Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa phần mềm QLTS, Thay drum, thay hộp mực,... Và sửa máy tính văn phòng và phòng tin học)	13	072	6912			
Chi mua hàng hóa vật tư	13	072	7001			9.352.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	13	072	7012			893.000
Chi khác	13	072	7049			9.825.000
Chi các khoản khác	13	072	7799			2.040.000
2. Kinh phí không thực hiện tự chủ					1.600.000	34.750.000
Khác (Giá hạn phần mềm quản lý chế độ, chính sách)	12	072	6649			17.750.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	12	072	7053			17.000.000

***Kết luận chung:**

Thực hiện tốt các khoản chi đúng qui định, đúng thời gian không tồn quỹ vào cuối quý
Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày

Biên bản này được lập thành 03 bản (01 nhà trường, 01 Công đoàn trường, 01 lưu Ban thanh tra nhân dân)

THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM TRA KÝ TÊN
BAN THANH TRA NHÂN DÂN KẾ TOÁN HIỆU TRƯỞNG

Lý Văn Thương

Huỳnh Thị Thúy Hằng

Trưởng Thị Mỹ Xuyên



BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai Quyết toán thu, chi ngân sách quý III năm 2023
của trường Tiểu học Mỹ Chánh A

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-THMCA ngày 034/10/2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Mỹ Chánh A về việc công khai quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước quý III năm 2023;

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2023

Địa điểm tại: Trường Tiểu học Mỹ Chánh A

1. Bà Trương Thị Mỹ Xuyên, Hiệu trưởng;
2. Bà Nguyễn Thị Thương, Phó Hiệu trưởng;
3. Bà Trịnh Thị Lưu Luyến, Chủ tịch công đoàn cơ sở;
4. Ông Lý Văn Thương, giáo viên – Ban thanh tra nhân dân;
5. Bà Huỳnh Thị Thúy Hằng, giáo viên-Kế toán
6. Bà Lê Thị Kiểm, giáo viên-Thủ quỹ
7. Bà Trần Thị Mỹ Thanh, giáo viên-Thư ký

Lập biên bản về việc niêm yết công khai Quyết toán thu, chi ngân sách Trường Tiểu học Mỹ Chánh A quý III năm 2023 bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc. (Biểu số 4)

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2023 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01 năm 2024 (90 ngày).

Thực hiện niêm yết công khai Quyết toán thu, chi ngân sách Trường Tiểu học Mỹ Chánh A quý III năm 2023 niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và cha mẹ phụ huynh học sinh biết (Bảng tin trường).

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 90 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày và có thông qua cho các thành viên dự họp nghe và các thành viên tham dự cuộc họp đều thống nhất với nội dung biên bản trên./.

**TM. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Trương Thị Mỹ Xuyên

Thư ký

Trần Thị Mỹ Thanh

Nơi nhận:

- Hết thành viên tham gia họp;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Trịnh Thị Lưu Luyến

**TM. BAN TTND
TRƯỞNG BAN**

Lý Văn Thương

Kế toán

Huỳnh Thị Thúy Hằng